

Số: 1407/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1465/2019/TB-TLVDS ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần A**, sinh năm 1950

Địa chỉ: 33 Phan Văn Trị, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Đoàn B**, sinh năm 1956

Địa chỉ: 33 Phan Văn Trị, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần A và bà Đoàn B tự nguyện kết hôn vào năm 1994 và được UBND Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/94, quyền 01 ngày 18/01/1994.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi. Ông bà đã cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2012 đến nay.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần A và bà Đoàn B có 01 người con chung tên Trần C, sinh ngày 25/11/1994 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Ông Trần A và bà Đoàn B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Ông Trần A và bà Đoàn B khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần A và bà Đoàn B thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/94, quyển 01 ngày 18/01/1994 của UBND Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Thanh Kỳ và bà Đoàn Thị Cúc hết hiệu lực kể từ ngày 21/8/2019.

- Về con chung: Ông Trần A và bà Đoàn B có 01 người con chung tên Trần C, sinh ngày 25/11/1994 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông Trần A và bà Đoàn B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Ông Trần A và bà Đoàn B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần A và bà Đoàn B đã có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí dân sự. Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Trần Thanh Kỳ và bà Đoàn Thị Cúc thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P. 11, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt